

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 508 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	30210250137	Nguyễn Duy Cảnh	06/05/2006	Huế	31TBN11						
2	28208306062	Phạm Mỹ Duyên	10/12/2004	Đà Nẵng	31TBN11						
3	28208453230	Nguyễn Thị Trạch Giang	20/08/2004	Đà Nẵng	31TBN11						
4	28218005182	Phạm Trường Giang	29/12/2004	Thái Bình	31TBN11						
5	28208000880	Nguyễn Thị Việt Hà	05/01/2004	Quảng Nam	31TBN11						
6	28212306616	Nguyễn Văn Hậu	15/03/2004	Phú Yên	31TBN11						
7	26217142328	Hoàng Minh Hiếu	27/06/2002	Quảng Bình	31TBN11						
8	28211334779	Nguyễn Thái Hòa	23/04/2004	Quảng Bình	31TBN11						
9	26218627019	Trần Bảo Hưng	22/04/2002	Đà Nẵng	31TBN11						
10	28218138239	Huỳnh Nhật Huy	13/05/2004	Đà Nẵng	31TBN11						
11	28206500237	Nguyễn Thị Thúy Huyền	04/12/2004	Đắk Lắk	31TBN11						
12	28206704844	Lê Thị Ngọc Huyền	20/03/2004	Quảng Nam	31TBN11						
13	25202202956	Huỳnh Thị Đình Kính	06/05/1998	Phú Yên	31TBN11						
14	28208004382	Đỗ Ngọc Thanh Lan	13/07/2004	Bình Định	31TBN11						
15	28204902500	Đỗ Thị Kiều Linh	12/08/2004	Quảng Nam	31TBN11						
16	28206503178	Lê Khánh Ly	02/09/2004	Quảng Trị	31TBN11						
17	29204859847	Nguyễn Thị Như Ngọc	04/03/2005	Gia Lai	31TBN11						
18	27215327193	Nguyễn Vũ Lê Huy	07/12/2003	Đà Nẵng	31CSC5						Thi ghép
19	28212350333	Bùi Đỗ Sang	07/01/2004	Quảng Nam	31SBN3						Thi ghép
20	28206549097	Trịnh Thị Thúy Nga	20/07/2004	Đắk Lắk	31SBN5						Hoãn T7/25
21	28209301244	Huỳnh Nhã Uyên	02/06/2004	Đắk Lắk	31SBN5						Hoãn T7/25

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	30211156745	Lê Hữu	Nguyễn	16/04/2006	Quảng Trị	31TBN11						
2	27214153688	Dương Tâm	Nhi	17/12/2003	Hà Tĩnh	31TBN11						
3	28204601467	Trịnh Thị Yến	Nhi	14/03/2004	Đà Nẵng	31TBN11						
4	28206602977	Trần Thị	Nhi	18/06/2004	Quảng Trị	31TBN11						
5	28208141275	Bùi Lê Thảo	Phượng	05/05/2004	Quảng Nam	31TBN11						
6	28212404253	Lê Bá	Quân	24/07/2004	Quảng Trị	31TBN11						
7	28206506937	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	14/08/2004	Quảng Nam	31TBN11						
8	28204136446	Nguyễn Nhân	Tâm	22/06/2004	Quảng Nam	31TBN11						
9	28205245615	Nguyễn Anh	Thư	09/05/2004	Đà Nẵng	31TBN11						
10	28206500176	Bùi Đỗ Anh	Thư	04/04/2004	Quảng Ngãi	31TBN11						
11	28209336343	Nguyễn Thị Hà	Tiên	06/08/2004	Quảng Nam	31TBN11						
12	28208052913	Hồ Thị Thanh	Tiền	15/01/2004	Bình Định	31TBN11						
13	28208101109	Huỳnh Thị Thùy	Trang	24/07/2004	Quảng Nam	31TBN11						
14	29209443156	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/01/2005	Gia Lai	31TBN11						
15	28218100393	Phạm Trung	Trí	02/01/2004	Quảng Ngãi	31TBN11						
16	28200350838	Trần Thị Trâm	Anh	25/12/2004	Gia Lai	31THT11						
17	28208151401	Nguyễn Thị Minh	Anh	13/05/2003	Nghệ An	31THT11						
18	28204350106	Lê Thị Huyền	Diệu	31/01/2004	Kiên Giang	31THT11						
19	28206934766	Lê Nguyễn Thị Hiền	Diệu	11/03/2004	Đà Nẵng	31THT11						
20	27211301178	Phan Ngọc	Đức	26/03/2003	Hà Tĩnh	31THT11						
21	28202737268	Trần Nguyễn Thảo	Duyên	14/01/2004	Đà Nẵng	31THT11						
22	28202706073	Hoàng Bích	Hải	04/03/2004	Đà Nẵng	31THT11						
23	27217539597	Nguyễn Phan Việt	Hoàng	06/10/2003	Hà Tĩnh	31THT11						
24	28212706927	Trần Trung	Hung	07/01/2004	Nghệ An	31THT11						
25	28206731865	Tôn Nữ Trâm	Anh	28/10/2004	Đà Nẵng	31TBN8						Thi ghép
26	28204549724	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18/01/2004	Quảng Trị	31TBN8						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	28204544065	Hoàng Thị Ly	15/05/2004	Quảng Trị	31TBN8						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28205124353	Trần Thị Lê	Hương	04/05/2004	Đà Nẵng	31THT11					
2	30206553886	Bùi Thị Lệ	Huyền	30/04/2006	Quảng Ngãi	31THT11					
3	28212306030	Đàm Hoàng Nguyên Khánh		20/09/2004	Đà Nẵng	31THT11					
4	28212754726	Thân Vĩnh Hoàng	Lâm	06/03/2004	Quảng Nam	31THT11					
5	28208150083	Văn Thị Phương	Linh	22/08/2004	Thanh Hóa	31THT11					
6	28212703499	Nguyễn Thành	Lợi	28/09/2004	Bình Định	31THT11					
7	28208300036	Võ Thị	Mơ	04/04/2004	Quảng Nam	31THT11					
8	29209521622	Trần Thị Thanh	Nhàn	17/07/2005	Quảng Nam	31THT11					
9	30206521840	Phan Thị Băng	Nhạn	10/04/2005	Quảng Trị	31THT11					
10	28202738950	Dương Ngọc Bảo	Nhi	05/08/2004	Đà Nẵng	31THT11					
11	29208058057	Lê Thị Yên	Như	08/08/2005	Quảng Trị	31THT11					
12	28208147568	Lê Thị Hồng	Phân	15/11/2003	Phú Yên	31THT11					
13	28218130469	Đinh Gia	Quân	30/11/2004	Đà Nẵng	31THT11					
14	29214650949	Hoàng Đình	Thắng	12/02/2002	Quảng Trị	31THT11					
15	28208303439	Nguyễn Minh	Thư	14/06/2004	Bình Định	31THT11					
16	28202702251	Trần Thị Hồng	Thúy	18/12/2003	Đắk Lắk	31THT11					
17	28208352857	Đinh Phan Thanh	Thúy	08/06/2004	Hồ Chí Minh	31THT11					
18	28208321233	Bùi Thị Á	Tiên	04/02/2004	Đà Nẵng	31THT11					
19	29203637302	Ngô Thị Kiều	Tiên	11/05/2005	Quảng Ngãi	31THT11					
20	28212701526	Huỳnh Thế	Trình	15/09/2003	Phú Yên	31THT11					
21	26205300629	Nguyễn Thị Ánh	Trúc	29/04/2000	Nam Định	31THT11					
22	28218100745	Nguyễn Đức	Trung	13/09/2004	Hồ Chí Minh	31THT11					
23	30206554821	Phan Thị Thanh	Tuyền	12/12/2006	Đà Nẵng	31THT11					
24	28208006879	Nguyễn Thị Thảo	Vy	10/09/2004	Đà Nẵng	31THT11					
25	28213446337	Nguyễn Quốc	Chánh	14/05/2004	Đà Nẵng	31TSC10					
26	28207204603	Nguyễn Phương	Chi	19/02/2004	Gia Lai	31TSC10					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	28211104896	Nguyễn Hải	Đăng	23/02/2004	Quảng Nam	31TSC10					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 09/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27213738601	Nguyễn Mai Thành Đạt	09/07/2003	Đà Nẵng	31TSC10						
2	28218305990	Nguyễn Văn Minh Hải	03/04/2004	Đà Nẵng	31TSC10						
3	28208041965	Đoàn Thị Bích Hạnh	13/10/2004	Đắk Lắk	31TSC10						
4	27203236769	Trịnh Thị Khánh Hòa	15/07/2003	Đà Nẵng	31TSC10						
5	28214300890	Huỳnh Thị Kiều Hoanh	15/11/2004	Quảng Ngãi	31TSC10						
6	28218004624	Lưu Đức Huệ	19/09/2004	Bình Định	31TSC10						
7	28218344375	Trần Quang Huy	01/09/2004	Quảng Nam	31TSC10						
8	28218453232	Hồ Minh Huy	26/01/2004	Đà Nẵng	31TSC10						
9	27207124663	Nguyễn Vương Thục Khanh	27/12/2003	Đà Nẵng	31TSC10						
10	28213403378	Trần Đức Kiên	10/06/2004	Quảng Ngãi	31TSC10						
11	28218006296	Lê Trí Kiệt	20/03/2004	Phú Yên	31TSC10						
12	28218001585	Vũ Tài Lân	04/01/2004	Kon Tum	31TSC10						
13	28213454072	Trần Tấn Linh	02/07/2004	Quảng Ngãi	31TSC10						
14	28218045425	Mai Hoàng Lộc	31/03/2004	Quảng Nam	31TSC10						
15	28212404180	Hồ Nguyễn Tiến Lợi	25/06/2004	Quảng Trị	31TSC10						
16	28204902943	Cao Thị Ly	09/06/2004	Quảng Nam	31TSC10						
17	28208051243	Nguyễn Ngô Nhật Minh	23/10/2003	Quảng Nam	31TSC10						
18	28206254569	Lê Thị Trà My	23/03/2002	Quảng Bình	31TSC10						
19	27212253748	Trương Mai Oanh	22/10/2003	Quảng Trị	31TSC10						
20	28218104213	Huỳnh Văn Phúc	19/09/2004	Đà Nẵng	31TSC10						
21	28218042132	Nguyễn Thanh Rin	01/11/2004	Đà Nẵng	31TSC10						
22	28208005404	Nguyễn Nho Phương	30/01/2004	Quảng Nam	31TSC10						
23	28218025488	Vũ Ngọc Minh Tín	18/11/2004	Đà Nẵng	31TSC10						
24	27213231525	Ngô Nguyên Toàn	28/08/2003	Quảng Nam	31TSC10						
25	28204301443	Ông Thị Tổ Trâm	29/06/2004	Đà Nẵng	31TSC10						
26	28218004225	Nguyễn Xuân Trường	20/03/2004	Thanh Hóa	31TSC10						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 13h30 - 21/09/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	28208100046	Nguyễn Tú	Uyên	05/09/2004	Đà Nẵng	31TSC10					
28	27211224995	Đinh Thanh	Việt	10/02/2003	Đà Nẵng	31TSC10					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG